

TĐBT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 435 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 9
	Ngày: ... 23/4/18

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 317/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 20 tháng 10 năm 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

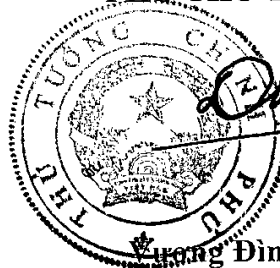
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan liên quan ở Trung ương, Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thường trực Ban Bí thư;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên BCĐ TW các chương trình MTQG;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các văn phòng: Điều phối NTM TW, Quốc gia Giảm nghèo, Điều phối Chương trình 135;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ: KTTT, KGVX, NN, TH, NC, CN, PL, QHĐP, TCCV;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). 445

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trương Đình Huệ

CHƯƠNG TRÌNH

**Công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020**

*(Kèm theo Quyết định số: 435/QĐ-TTg
ngày 21 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”; Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội Khóa XIV về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giải pháp tổ chức quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia góp phần phần đầu hoàn thành mục tiêu đặt ra trong năm 2018 của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với công tác tham mưu, đề xuất về quản lý, điều hành thực hiện các

chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2018 theo đúng quy định tại Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 317/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Trường Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Phần đầu cả nước có ít nhất 39% số xã (khoảng 3.500 xã) đạt chuẩn nông thôn mới, tăng khoảng 5% so với năm 2017; có ít nhất 54 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tăng khoảng 10 đơn vị so với năm 2017; bình quân tiêu chí/xã cả nước tăng thêm tối thiểu 0,5 tiêu chí/xã so với năm 2017; giảm số xã đạt dưới 05 tiêu chí xuống dưới 60 xã.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

Tiếp tục phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân 1 - 1,5%/năm (riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3 - 4%/năm) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp để huy động nguồn lực thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng đảm bảo cân đối phân bổ nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nội dung, hoạt động trọng tâm, có sức lan tỏa; đa dạng hóa các nguồn vốn theo hướng xã hội hóa, huy động nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: thực hiện đa dạng hoá các nguồn vốn thông qua hình thức lồng ghép các dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; tăng cường các hình thức hợp tác công tư và xã hội hóa để thu hút nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực bảo vệ môi trường, giao thông, hạ tầng thương mại, cung cấp nước sạch, dịch vụ văn hóa - thể thao; ưu tiên bố trí nguồn lực huy động xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Thực hiện công khai các khoản đóng góp của dân, theo nguyên tắc tự nguyện và do Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: huy động nguồn lực từ cộng đồng và lồng ghép các chương trình khác để giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo và từng bước thu hẹp dần khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

2. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chương trình, đề án, nội dung được lồng ghép, tích hợp vào thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tiếp tục triển khai các mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị hàng hóa gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, trước hết tập trung vào các nhóm sản phẩm chủ lực (cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện, xã) trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất các sản phẩm chủ lực theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; củng cố và tổ chức lại sản xuất, phát triển các hợp tác xã kiểu mới, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; đẩy mạnh phát triển ngành nghề nông thôn trong xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn.

b) Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các huyện nghèo, xã nghèo (xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu) và thôn, bản đặc biệt khó khăn; khuyến khích và mở rộng hoạt động tạo việc làm tại chỗ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân trên địa bàn; phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tại các xã nghèo.

c) Chú trọng bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại, hợp lý và giữ gìn được những đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống; đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án thí điểm “Hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa giai đoạn 2017 - 2020”; triển khai các giải pháp đồng bộ để tiếp tục nâng cao tỷ lệ hộ dân ở nông thôn được sử dụng nước sạch tập trung; nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt ở nông thôn; tiếp tục phát triển và nhân rộng các mô hình đường hoa - cây xanh từ việc nhân rộng mô hình vườn mẫu - khu dân cư kiểu mẫu; đẩy mạnh các giải pháp thực hiện bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 để giảm thiểu ô nhiễm môi trường xung quanh các khu xử lý môi trường, nhất là ở những công trình, cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc cụm công nghiệp, làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm cao.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới.

đ) Tập trung xử lý các điểm nóng về an ninh trật tự xã hội ở nông thôn; xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh đấu tranh, ngăn

chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn nông thôn; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng.

3. Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

b) Đổi mới phương pháp truyền thông để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới, về giảm nghèo bền vững trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

c) Tiếp tục triển khai sâu rộng và thiết thực các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.

d) Tổ chức lồng ghép các chương trình, hoạt động cụ thể trong tuyên truyền, vận động về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững ở các cấp thông qua các đoàn thể chính trị, xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả các cuộc thi báo chí viết về nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

đ) Thực hiện các hình thức khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

4. Tiếp tục rà soát, sửa đổi hoàn thiện các văn bản quản lý, điều hành và nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương để thực hiện Chương trình; xây dựng chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu cấp xã, nghiên cứu quy định về thôn bản nông thôn mới; hướng dẫn và nhân rộng các mô hình điển hình về xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn, thẩm định các đề án: xây dựng nông thôn mới đặc thù, kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020; hỗ trợ cho các thôn, bản, ấp thuộc các xã khó khăn khu vực biên giới, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển hệ thống trung tâm cung ứng hàng nông sản Việt Nam hiện đại.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: đẩy nhanh công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung và tích hợp chính sách giảm nghèo thuộc các lĩnh vực bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, dễ theo dõi, dễ thực hiện nhằm hướng tới hoàn thành mục tiêu về giảm nghèo đã đặt ra trong năm 2018. Trong đó tập trung vào 3 nhóm chính sách: Hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng tại các vùng khó khăn có tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

5. Tăng cường và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo ở cấp xã, huyện, đặc biệt là các xã nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Gắn kết thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phân cấp cho cơ sở, tạo cho cơ sở chủ động trong quá trình lập kế hoạch, điều hành quản lý các hoạt động của các chương trình.

6. Mở rộng triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững thông qua tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; hợp tác tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và vay vốn từ các đối tác phát triển quốc tế để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo. Hoàn thiện và vận hành hiệu quả Hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý của từng Chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I, Phụ lục II.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện từng nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tình triển khai các nội dung trong Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao:

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì nội dung, dự án thành phần thuộc từng chương trình hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của từng chương trình trong kế hoạch năm 2018.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra giám sát và báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu của từng chương trình và tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

c) Đôn đốc tiến độ, tổng hợp kết quả ban hành cơ chế, chính sách quản lý điều hành từng chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành và lĩnh vực được phân công; báo cáo tình hình thực hiện các đề án đặc thù hỗ trợ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ đối với một số đề án đã được giao tại Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 11 tháng 04 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2017; chủ động nghiên cứu, đề xuất các đề án đặc thù mới hỗ trợ triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Phối hợp với Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam chuẩn bị và tổ chức phát động Tháng cao điểm vì người nghèo từ ngày 17 tháng 10 đến ngày 17 tháng 11 năm 2018 và Chương trình truyền hình trực tiếp “Ngày vì người nghèo” vào ngày 17 tháng 10 năm 2018; chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức các giải báo chí năm 2018 ở phạm vi trong nước và ngoài nước về nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

5. Các bộ, cơ quan trung ương là cơ quan chủ trì nội dung, dự án thành phần thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao:

a) Chủ động rà soát cơ chế chính sách, nghiên cứu đề xuất xây dựng các chương trình, đề án đặc thù hỗ trợ thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững theo phạm vi ngành,

lĩnh vực quản lý đề báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2018 theo nhiệm vụ được phân công và đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

b) Chủ động hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của từng nội dung, dự án thành phần thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định về quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của từng chương trình trong kế hoạch năm 2018.

c) Phối hợp với các bộ là cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia đơn đốc tiến độ, tổng hợp kết quả ban hành cơ chế, chính sách quản lý điều hành nội dung, dự án thành phần thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia theo ngành và lĩnh vực được phân công.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp chặt chẽ với các bộ là cơ quan chủ chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan liên quan tổ chức các giải báo chí năm 2018 về chủ đề xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

đ) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tập trung thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, chất thải, chú ý ở vùng nông thôn, miền núi.

e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng Liên minh Hợp tác xã đồng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án “tổ chức Diễn đàn kinh tế hợp tác đồng thời với Hội chợ xúc tiến thương mại cho hợp tác xã”.

6. Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ tổ chức điều tra sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương trình; giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp.

7. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam thực hiện tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ các cấp quản lý chuyên trách về kinh tế tập thể và tập huấn cho cán bộ quản lý hợp tác xã, thành viên và hỗ trợ hợp tác xã phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực có quy mô lớn và có sức lan tỏa; cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng chủ trì xây dựng Đề án “tổ chức Diễn đàn kinh tế hợp tác đồng thời với Hội chợ xúc tiến thương mại cho hợp tác xã”.

8. Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương là cơ quan thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chủ động thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2018 theo nhiệm vụ được phân công và đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương để chủ động tổ chức và phối hợp thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình trên phạm vi địa bàn quản lý;

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương, trong đó ưu tiên bố trí ngân sách địa phương để tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm của các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương phải đảm bảo bố trí vốn ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu cho từng chương trình theo quy định.

c) Ưu tiên bố trí nguồn lực xử lý dứt điểm tình trạng nợ xây dựng cơ bản tại địa phương trong thực hiện xây dựng nông thôn mới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

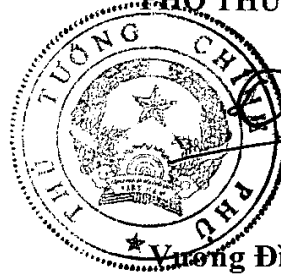
d) Khẩn trương ban hành các văn bản quản lý, điều hành, chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là việc phân bổ, huy động nguồn lực, giải quyết nợ đọng xây dựng bản trong xây dựng nông thôn mới; chủ động xây dựng các đề án thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu và tổ chức nhân rộng các mô hình điển hình về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững;

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp huyện, xã, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn trái phiếu Chính phủ theo đúng quy định về quản lý ngân sách nhà nước và nguồn vốn đầu tư công;

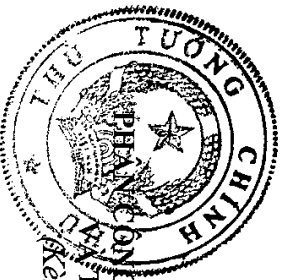
e) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, lưu ý thực hiện chế độ báo cáo công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp trình Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét./

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Y. Đình Huệ



Phụ lục I

PHẦN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG ƯƠNG CHI ĐẠO, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
TRANG TRẠI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 435 /QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
A	TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA					
I	HOÀN THIỆN HỆ THỐNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA					
	Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin trực tuyến của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan chủ trì các nội dung trong Chương trình xây dựng nông thôn mới	Cấp Bộ	Quý II năm 2018
II	HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC VÀ CÔNG TÁC THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA					
I	Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.	Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan		Hàng tháng

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
2	Thực hiện chương trình "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau".	Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan		Quý IV năm 2018
3	Thực hiện chương trình "xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".	Ông Nguyễn Văn Sơn, Thứ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan		Hàng tháng
4	Thực hiện xuất bản thông tin thị trường về các sản phẩm nông nghiệp	Ông Cao Quốc Hưng, Thứ trưởng Bộ Công thương	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành liên quan	Cấp Bộ	Hàng tháng
5	Tổ chức Lễ trao giải Cuộc thi Báo chí viết về nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 (Đợt 2 năm 2018)	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Việt Nam và các đơn vị có liên quan		Tháng 12 năm 2018

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
6	Tổ chức giải báo chí quốc tế về đề tài “Nông nghiệp, nông thôn” của các nước trong khối Asean giai đoạn 2018-2020	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Hội Nhà báo Việt Nam		Quý III năm 2018
7	Tổ chức Lễ trao giải Làn thứ II cuộc thi viết về công tác giảm nghèo giai đoạn 2016-2020	Ông Lê Tấn Dũng, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông; Hội Nhà báo VN và các đơn vị liên quan		Quý IV năm 2018
III HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA						
1	Tổ chức đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Các thành viên Ban Chỉ đạo				Theo lịch của các thành viên BCD
2	Tổng hợp kết quả xử lý nợ xây dựng cơ bản tại các địa phương trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 32/2016/QH13	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương		Quý II, III, IV năm 2018

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
3	Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng quý, 06 tháng và kết thúc năm	Các thành viên BCD chỉ đạo thực hiện nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung; - Chủ chương trình chịu trách nhiệm tổng hợp từng chương trình	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan	Quý IV năm 2018
4	Báo cáo sơ kết 3 năm (2016-2018) thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung.		Thủ tướng Chính phủ	
IV TỔ CHỨC HỌP, HỘI NGHỊ						
1	Tổ chức họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Trưởng Ban Chỉ đạo	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan ương		Định kỳ hoặc xuất

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiên độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
2	Tổ chức hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” và biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2018.	Ông Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan		Quý III năm 2018
3	Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương		
		Ông Lê Tấn Dũng, T hứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội			
B	RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI HOÀN THIỆN CÁC VĂN BẢN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH BỔ TRỢ					
I	XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ TÍCH HỢP CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA					
1	Dự thảo Nghị định của Chính phủ về tích hợp các văn bản về học bổng chính sách và hỗ trợ chi phí học tập	Ông Phạm Mạnh Hùng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành có liên quan	Chính phủ	Quý III năm 2018

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
	đổi với sinh viên học tập tại các cơ sở đào tạo (Các Quyết định số: 194/2001/QĐ-TTg; 82/2006/QĐ-TTg; 152/2007/QĐ-TTg; 66/2013/QĐ-TTg; 53/2015/QĐ-TTg)					
2	Dự thảo Nghị định của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 về Khuyến nông theo hướng phân định rõ ngân sách, nội dung và phương pháp thực hiện các hoạt động khuyến nông cho đối tượng người nghèo và các địa bàn nghèo; phối kết hợp tốt hơn giữa khuyến nông với các hỗ trợ tạo sinh kế khác và với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan	Chính phủ	Quý II năm 2018
3	Dự thảo Nghị định của Chính phủ về tích hợp 3 chính sách cán bộ ở địa bàn đặc biệt khó khăn (Các Nghị định số: 116/2010/NĐ-CP; 64/2009/NĐ-CP; 61/2006/NĐ-CP)	Ông Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Chính phủ	Quý II năm 2018

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
II QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ						
1	Rà soát, bãi bỏ Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 về sửa đổi một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2018
2	Rà soát, bãi bỏ, bổ sung thay thế Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đây mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020	Ông Đào Ngọc Dung, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2018
3	Rà soát, bãi bỏ Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn	Ông Đỗ Văn Chiến, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, ngành có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2018

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiên độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
4	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2009 về chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo theo hướng quy định rõ về cơ chế tiếp tục thực hiện luân chuyển, tăng cường cán bộ sau thời gian 03 hoặc 05 năm	Ông Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2018
5	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tích hợp Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 và Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014; nghiên cứu, đề xuất thay đổi phương thức hỗ trợ tiền điện phù hợp, hiệu quả	Ông Trần Xuân Hà, Thứ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2018
6	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tích hợp các chính sách về thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	Ông Nguyễn Minh Hồng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2018

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/ cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
7	Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, điều kiện công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2018
III THÔNG TƯ, QUYẾT ĐỊNH VÀ VĂN BẢN ĐIỀU HÀNH CẤP BỘ						
1	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan	Cấp Bộ	Quý III năm 2018
2	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Ông Trần Xuân Hà, Thứ trưởng Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	Cấp Bộ	Quý III năm 2018
3	Thông tư hướng dẫn các tỉnh, thành phố thực thuộc Trung ương ban hành nội dung, kế hoạch trọng tâm xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan	Cấp Bộ	Quý II năm 2018

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo tiến độ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
IV	ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC ĐỊA PHƯƠNG XÂY DỰNG ĐỀ ÁN					
1	Đề án thí điểm huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2018
2	Đề án thí điểm huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ tịch Ủy ban dân tỉnh	Quý III năm 2018
3	Đề án thí điểm huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ tịch Ủy ban dân tỉnh	Quý IV năm 2018
4	Đề án thí điểm huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ tịch Ủy ban dân tỉnh	Quý IV năm 2018



Phụ lục II

**PHÂN CÔNG ĐỊA BÀN KIỂM TRA, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 435 /QĐ-TTg
ngày 21 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn quản lý
1	Ông Nguyễn Xuân Cường	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Thái Nguyên, Bắc Cạn
2	Ông Đào Ngọc Dung	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Sóc Trăng, Trà Vinh
3	Ông Đỗ Văn Chiến	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Thanh Hóa, Nghệ An
4	Ông Nguyễn Cao Lục	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Lâm Đồng, Bình Phước
5	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Ninh Bình, Thái Bình, Hưng Yên
6	Ông Trần Xuân Hà	Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông
7	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn quản lý
8	Ông Lê Tân Dũng	Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Khánh Hòa, Phú Yên
9	Ông Nguyễn Minh Hồng	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Quảng Ngãi, Bình Định
10	Ông Nguyễn Văn Sơn	Thứ trưởng Bộ Công an	Hòa Bình, Phú Thọ, Sơn La
11	Ông Phạm Lê Tuấn	Thứ trưởng Bộ Y tế	Cà Mau, Bình Dương
12	Ông Nguyễn Nhật	Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Hà Tĩnh, Quảng Bình
13	Ông Võ Tuấn Nhân	Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quảng Trị, Thừa Thiên Huế
14	Ông Phạm Mạnh Hùng	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đà Nẵng, Quảng Nam
15	Bà Phan Thị Mỹ Linh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng	Hà Giang, Tuyên Quang
16	Bà Trịnh Thị Thủy	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ninh Thuận, Bình Thuận,
17	Ông Nguyễn Đồng Tiến	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh
18	Ông Cao Quốc Hưng	Thứ trưởng Bộ Công Thương	Vĩnh Phúc, Hà Nam, Nam Định
19	Ông Trần Đơn	Thứ trưởng Bộ Quốc phòng	Cao Bằng, Lạng Sơn, Hải Dương
20	Ông Nguyễn Trọng Thừa	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	Lào Cai, Yên Bái

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn quản lý
21	Ông Trần Quốc Khánh	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Bình Phước, Tây Ninh
22	Bà Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	Lai Châu, Điện Biên
23	Bà Trần Thị Hương	Phó Chủ tịch thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Vĩnh Long, Cần Thơ
24	Ông Nguyễn Văn Đạo	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	Bến Tre, Hậu Giang
25	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	An Giang, Đồng Tháp
26	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Kiên Giang, Bạc Liêu
27	Lãnh đạo Hội Nông dân Việt Nam	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Bắc Giang, Bắc Ninh
28	Ông Dương Quyết Thắng	Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam	Kon Tum, Lâm Đồng